

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 121/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Cao Phạm Thùy L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: X Đường Bên Vân Đồn, Phường 5, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Y, Tổ 14, Khu phố 5, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57; 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Cao Phạm Thùy L và ông Lê Văn T.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Phạm Thùy L và ông Lê Văn T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/2014).

2/ Về con chung: Bà L và ông T có 01 con chung là trẻ Lê Cao Gia H, sinh ngày 14/02/2014.

Giao trẻ Lê Cao Gia H cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3/ Về việc cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận.

Bà Cao Phạm Thùy L có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông Lê Văn T đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

4/ Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về nợ chung: Không có.

6/ Án phí (HGT) dân sự sơ thẩm do bà L và ông T mỗi người nộp 75.000 đồng. Tổng cộng là 150.000 đồng do bà L tự nguyện nộp, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0072524 ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Cao Phạm Thùy L còn được nhận lại 150.000 đồng tiền chênh lệch từ biên lai thu trên.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- UBND Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Long